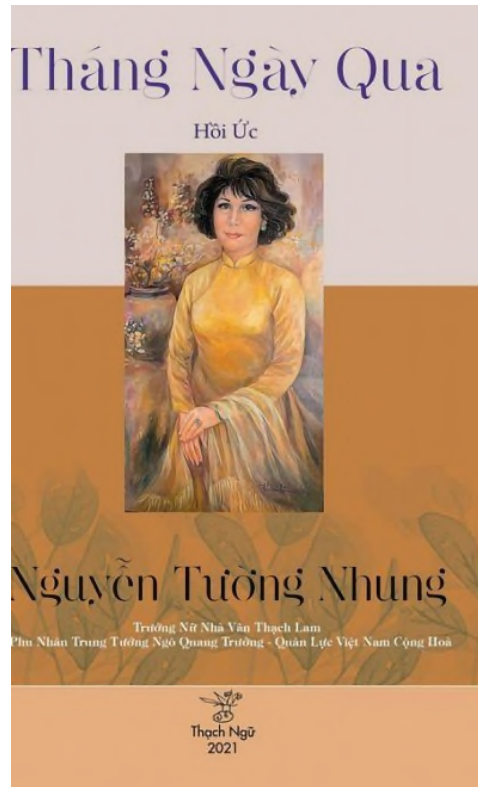


Phu nhân một vị tướng

Đinh Yên Thảo



Bà Nguyễn Tường Nhung

1. Sơ ngộ

Bà cho số nhà lộn một số nên chúng tôi đảo xe một vòng vẫn chưa tìm ra. Vị khách của bà bấm điện thoại gọi lại, nhà ngay mặt đường, chỉ chạy thêm một đoạn là đến. Dừng xe thì bà đã đứng đợi trước ngôi nhà xinh xắn nho nhỏ, vẫy tay chào nhưng không đợi mà bước vào nhà.

Còn đôi năm nữa là bước vào tuổi 90, trông bà vẫn khá khoẻ mạnh và hoạt bát, có phần thời trang với cái nón và chiếc khăn quàng cổ bắt mắt. Gặp bà lần đầu tiên theo lời rủ của một anh bạn nhà báo, chúng tôi cùng đến thăm bà. Không biết gì nhiều về bà ngoài cái tên và chút gia thế đã đọc được đó đây khi bà ra hội ký đôi năm trước. Tôi cảm nhận ngay nét quý phái, thanh lịch của những phụ nữ trí thức Hà thành di cư lần sự gàn gỏi, ân cần của người miền Nam qua cách bà tiếp đón và xưng hô cùng chúng tôi. Về nhà đọc sách của bà, thấy ấn tượng lần sơ ngộ của mình không sai mấy. Nhưng hãy trở lại điều này sau.

Tôi đảo mắt nhìn quanh phòng khách, rồi theo các anh em đến “thấp nhang cho chú”, theo lời bà. Trên bàn thờ là tấm ảnh người chồng. Phía dưới là ảnh thân phụ mẫu cùng di ảnh bà nội của bà. Vách tường kế bàn thờ treo thêm tấm ảnh một vị tướng 3 sao mang quân phục, vẫn thường được đăng trên báo chí mỗi khi ai đó viết hay nhắc về ông. Ngay phía dưới là tấm ảnh chân dung của bà lúc còn thiếu nữ. Rất đẹp. Tựa như một minh tinh màn bạc nào đó.



Bàn thờ Tướng Ngô Quang Trưởng

Vâng, bà là Nguyễn Tường Nhung, trưởng nữ của nhà văn Thạch Lam, một nhà văn trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn và là phu nhân của cố Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 4 rồi Quân Đoàn 1, một tư lệnh chiến trường được đánh giá là ưu tú nhất của quân lực VNCH. Như vậy cũng có thể nhắc thêm, bà là cháu ruột của hai cột trụ khác trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn là nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam và Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, các anh trai của Thạch Lam Nguyễn Tường Lân, những nhà văn tiên phong trong trường phái văn chương cách tân về văn hóa và xã hội và có ảnh hưởng nhất nhì trong lịch sử văn chương Việt Nam.

Tôi nói với bà rằng, tôi vẫn còn nhớ những truyện ngắn Gió Đầu Mùa, Nhà Mẹ Lê... của Thạch Lam, thân phụ bà. Thật ra tôi chẳng làm sao nhớ hết những gì đã đọc sau bao năm, ngoài những tựa truyện. Nhưng điều tôi nói là thật lòng, chẳng phải xã giao. Những gì còn sót lại trong tôi về Thạch Lam là một giọng văn đẹp, đầy lòng bác ái, cảm thông. Ngôi bút và tư tưởng của Thạch Lam có phần khác biệt

với những nhà văn có xu hướng cách mạng lẫn lẫn mạn trong nhóm như Nhất Linh, Khái Hưng, Thế Lữ... Văn phong và những truyện ngắn của ông nhẹ nhàng và tinh tế, thông cảm với phận người cơ cực, lâm than, đọc xong thường để lại những ngậm ngùi, suy nghĩ. Truyện ngắn của ông ở lại cùng tôi là vậy.

Bà giới thiệu vài bức ảnh, dăm tấm tranh và thư treo trên tường. Tôi đọc qua đôi lá thư của Đại Tướng Norman Schwarzkopf, cựu Tư Lệnh Bộ Tư Lệnh Trung Ương Hoa Kỳ, từng là tư lệnh chiến dịch Bão Sa Mạc trong chiến tranh vùng Vịnh, gửi cho tướng Trương với lời lẽ đầy ngưỡng mộ và kính trọng. Tướng Schwarzkopf từng phục vụ trong chiến tranh Việt Nam, là Thiếu Tá cố vấn lực lượng đặc nhiệm Sư Đoàn Dù, dưới quyền của Đại Tá Ngô Quang Trưởng là Phó Tư Lệnh Sư Đoàn Dù trong khoảng thời gian 1965-1966.

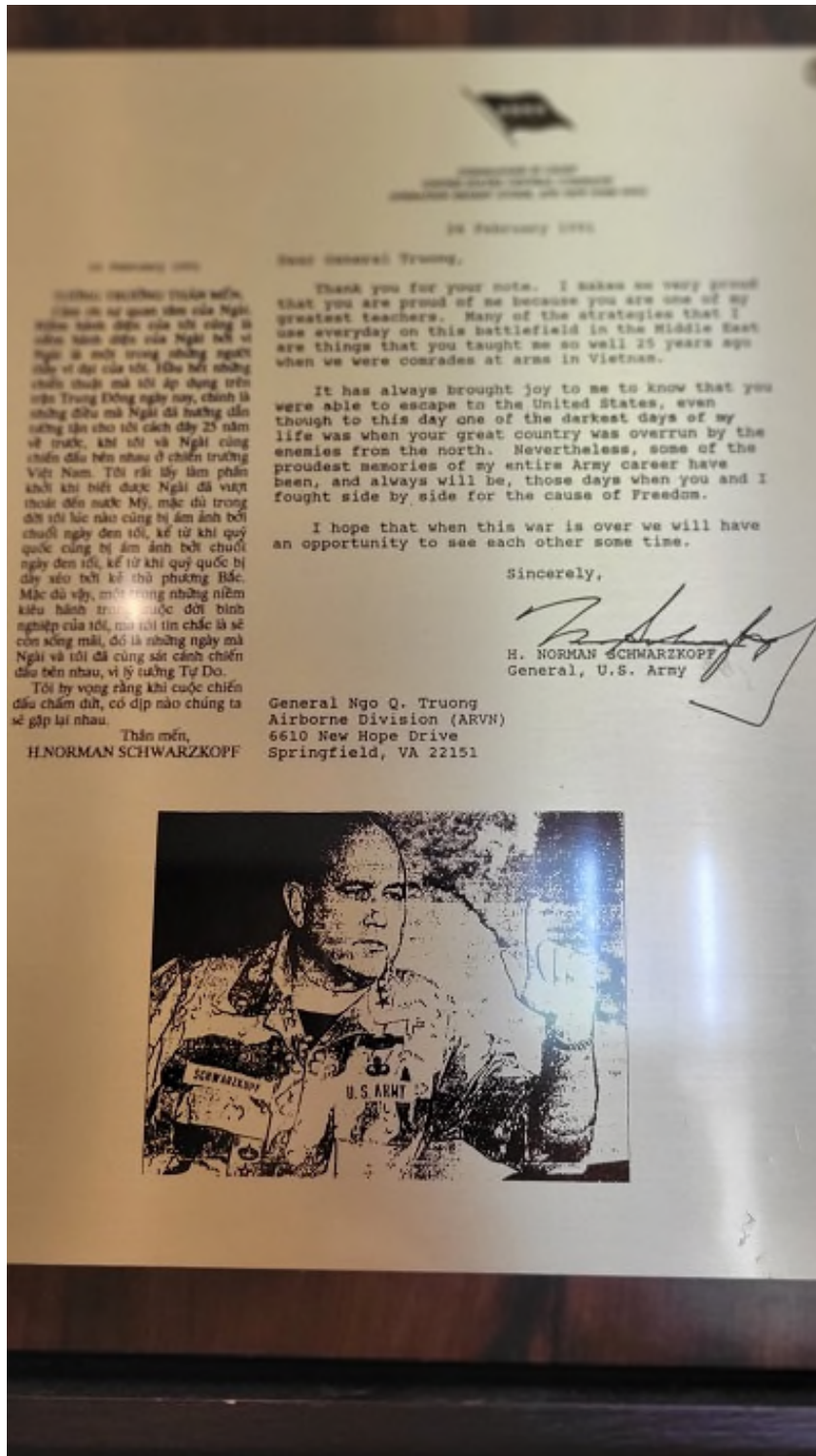


Bà Nguyễn Tường Nhung thời trẻ

Chúng tôi ngồi trò chuyện cùng bà trước khi được bà mời đi ăn trưa tại một tiệm ăn nho nhỏ của con gái bà cũng gần nhà. Trước khi rời nhà, bà mang vài cuốn hồi ký ra ký tặng chúng tôi.

Ra tiệm, trò chuyện liên quan đến cuốn sách, bà bảo có dăm nơi mời bà ra mắt sách nhưng bà từ chối. Ra vậy. Tôi nhắc tên một chị bạn khá thân ở ngay thành phố tôi cư ngụ, mà bà bảo là người bà con bên tướng Trương, đã có lần rủ tôi cùng tổ chức ra mắt sách cho bà. Về sau không nghe chị nhắc lại, lý do là vậy. Có tổ chức mà bà chẳng bay xa tham dự được cũng đâu có ý nghĩa. Có lẽ bà để cho các nhà sách bán. Tiên bán được, bà gửi tặng cho các thương phế binh, người nghèo bên Việt Nam.

Rồi bà bảo chúng tôi đừng động lòng khi nói rằng, bà rất ít khi tặng sách cho người khác, ai thích đọc thì mua. Sách được tặng, người nhận không chắc sẽ trân trọng. Đúng thôi, tôi nghĩ ngay cả mua, có người cũng không hẳn sẽ đọc.



Bức thư của Đại Tướng Norman Schwarzkopf gửi Trung Tướng Ngô Quang Trường

Tôi không biết tại sao bà lại tặng chúng tôi? Có lẽ chúng tôi đến cùng anh nhà báo mà bà thân thiết và quý mến, và anh đã có sách của bà khi phát hành. Hay có thể bà cảm động khi tôi nhắc đến thân phụ bà và nghĩ có thể tôi là người sẽ đọc. Mà

cũng có thể vì niềm vui riêng của bà khi có người đến thăm và trò chuyện vì bà nhờ một người bạn, cũng là phu nhân một cựu đại tá không quân, mang bó nhang đến cho chúng tôi thắp tỏ lòng thành kính lên tướng Trưởng. Như vậy đã lâu không mấy ai đến thắp nhang. Tôi không chắc.

Không phải vì sự ưu ái vậy mà về nhà, tôi đọc ngay cuốn hồi ký, mà bà gọi là hồi ức “Tháng Ngày Qua” của bà. Đọc rất nhanh và trọn vẹn. Rồi lại giờ tìm dăm trang, đọc chậm lại những điều tạo cho tôi sự xúc động.

Tôi không ngờ cuộc đời phu nhân một vị tướng lại lắm nỗi thăng trầm đến vậy. Những tháng ngày cơ hàn, thiếu thốn khi mồ côi cha từ rất sớm. Hạnh phúc xen lẫn khổ đau, hụt hẫng. Từ một thế giới quyền uy trở thành người vợ bôn ba công việc đời thường, với không ít ghen ngào trong những năm tháng đầu tiên trên xứ người. Những chăm sóc, yêu thương dành cho những năm tháng cuối đời của chồng bà. Rồi những tháng ngày và cảm nghiệm bình yên ở chặng cuối cuộc đời.

Virginia ngày 23 tháng 1, năm 2007

Kính gửi: Bà Ngô Quang Trưởng
6610 New Hope Dr
Springfield, Va 22151

Thưa Chị Trưởng,
Tôi đau buồn được tin Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã qua đời.
Bất ngờ vì điều kiện sức khỏe tôi không thể đến để chia buồn cùng Chị và các Cháu.

Nay thì Trung Tướng Trưởng đã ra đi vĩnh viễn rồi, những Trung Tướng đã để lại trong lòng mọi người một số kính trọng và qui mến sâu xa.
Đối với gia đình - Trung Tướng Trưởng là người cha chồng, người cha giống mình.
Đối với xã hội là người trung với NƯỚC, hiếu với DÂN.

Trong suốt cuộc đời binh nghiệp, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã tỏ ra là một Sĩ Quan, một Tướng Lãnh tài ba và giàu mưu lược.
Đại Tướng Creighton Abrams, nguyên Tư Lệnh Lục Quân Hoa Kỳ và cũng là Tư Lệnh BTL / Viện Trú Quân Sĩ Hoa Kỳ tại Việt Nam đã nói: Trung Tướng Trưởng là một trong những Tư Lệnh Chiến Trường ưu tú nhất của Việt Nam.
Riêng Đại Tướng Norman Schwarzkopf, một vị Tướng lừng danh của Hoa Kỳ đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (1991) (trong chiến tranh Việt Nam là Cố Vấn cho Trung Tướng Trưởng) đã viết trong hồi ký của Ông xuất bản năm 1982, là Ông coi Trung Tướng Trưởng như một bậc Thầy và nói rằng Trung Tướng Trưởng là một thiên tài quân sự.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng là niềm kiêu hãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cũng là cương rỏi bất diệt là cấp Chỉ Huy của Trung Tướng.

Thưa Chị Trưởng,
Giáo dục, tôi không biết nói gì hơn để chia sẻ nỗi buồn đau của Chị và các Cháu.
Tôi xin Chị hãy tin an ủi là trong bao nhiêu năm qua Chị và các cháu đã có Anh Trưởng sẵn sàng để hỗ trợ với mấy chục năm chinh chiến, khi Chị thấy anh Trưởng mất thì ra đi hành quân là không hẹn có ngày trở về.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng! Vĩnh Biệt !!

Cấp Đại Tá Cao Văn Viên

Maj. Gen. Ngô Quang Trưởng, then commanding 1st ARVN Division, is decorated by Gen. Cao Văn Viên at Hue. Abrams considered Trung South Vietnam's best field commander, telling his officers the Trưởng's division "does better in the jungle than we do."
NATIONAL ARCHIVES

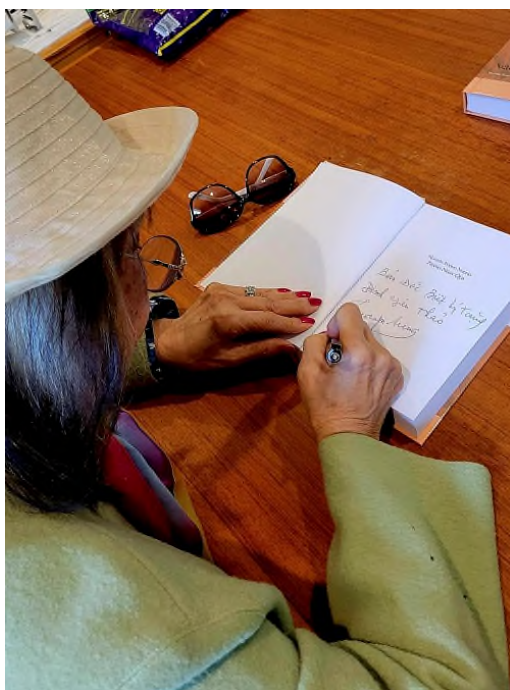
Thư chia buồn của Đại Tướng Cao Văn Viên

Tôi còn thêm bất ngờ khi đọc được những trang sách phảng phất giọng văn Thạch Lam, từ một tác giả chưa hề cầm bút trước kia khi đọc hồi ức của bà. Rất chân thật và đầy cảm xúc. Có những đoạn nồng nàn, lãng mạn. Có những trang xót xa, ngậm

ngài. Có những câu văn tả chân vô cùng đẹp. Có những ý tưởng bác ái, nhân văn và thứ tha.

Và hơn hết, tôi hiểu thêm đôi điều về con người một vị tướng, về tâm trạng những người mẹ, người vợ lính trong thời chiến chinh, ly lạc. Và tất nhiên là cuộc đời một người phụ nữ xuất thân từ một gia đình văn chương lừng danh rồi trở thành vợ một danh tướng tài ba, có thể khác xa những gì mà thế hệ đồng thời với bà hay đi sau như chúng tôi đã hình dung.

Hãy thử thả bắt đầu lần giờ từng trang sách, đọc mỗi câu chuyện trong hồi ức của phu nhân một vị tướng.



Bà Nguyễn Tường Nhung ký tặng sách cho tác giả

2. Giông tố tuổi thơ

“Mấy chị em chúng tôi mỗi người chỉ có một bộ áo quần cũng đã sờn rách. Tôi may mắn có được 2 cái quần. Gọi là quần nhưng chỉ là những mảnh vụn vá chằng chịt lên nhau ... Mùa Đông đến đem theo hơi lạnh, gió rét của miền rừng núi. Bốn mẹ con co ro trên cái phản gỗ, đắp một cái chiếu cũng đã cũ. Mẹ đầu bên này, tôi đầu bên kia, kéo qua kéo lại. Con ấm thì mẹ lạnh và ngược lại. Hai cậu em thì còn nhỏ ngủ vô tư...”. (trích Hồi Ức Tháng Ngày Qua – Nguyễn Tường Nhung)

Đó là dăm hồi ức về những tháng ngày đã sống thiếu thốn, cực khổ của mẹ và chị em bà Nguyễn Tường Nhung trong suốt 3 năm tản cư tại Xóm Địa, một làng quê

nghèo đói gần Nhã Nam thuộc Yên Thế, nơi vị lãnh binh “Hùm Thiêng Yên Thế” Hoàng Hoa Thám từng đặt cứ địa chống Pháp ngoài Bắc. Bà đi mót lúa, giã gạo, mơ ước có được đôi dép cao su gánh gạo đi bán để chân không rát bỏng trên đường đá sỏi. Bà kể hiếm hoi lắm gia đình bà mới được chia bớt cho vài con cá nhỏ vớt đằm, có được vài quả trứng vịt hay miếng thịt rọi hàng ế ruồi bu đầy. Chúng là bữa ăn ngon theo bà suốt cả một đời, dù sau này có dự những quốc yến sang trọng.

Một tuổi thơ như vậy làm sao ai có thể quên?

Bà mở đầu tập hồi ức với tùy bút “Bố Tôi”, về nhà văn Thạch Lam, trước khi kể về những tháng ngày cơ cực bên trên. Tôi không nhớ rõ về thân thế của ông, nhờ đọc cuốn hồi ức và tìm hiểu lại, mới biết Thạch Lam mất vì bệnh lao khi còn rất trẻ, chỉ mới 32 tuổi, để lại cho người vợ 3 đứa con thơ cùng vài cuốn sách. Bà Nguyễn Tường Nhung là con cả, mới 6 tuổi lúc mồ cha và 2 cậu em, một người lên 3 và em út chỉ vừa chào đời được 3 ngày. Cả hai em trai bà, Nguyễn Tường Đăng và Nguyễn Tường Giang sau này đều ăn học thành tài. Người em út Nguyễn Tường Giang tốt nghiệp Y Khoa Sài Gòn, có làm thơ và viết văn từ trước năm 1975.

Gia đình các cụ nội ngoại của nhà văn Thạch Lam là dòng tộc Nguyễn Tường gốc Quảng Nam và Lê Quang gốc Huế, đều là những vị tổng quản và quan huyện được nhà vua bổ ra Bắc. Sinh năm 1910, Thạch Lam là người con thứ sáu trong gia đình. Cha mất sớm, khi ông lên 7 hay 8 tuổi, mẹ ông đã tảo tần nuôi 7 người con ăn học, vậy mà bà mẹ quê đã góp vào văn đàn Việt Nam những văn tài lừng lẫy trong thế kỷ 20 như Nhất Linh, Hoàng Đạo và Thạch Lam của nhóm Tự Lực Văn Đoàn.



Nhà văn Thạch Lam

Với cô bé 6 tuổi, những gì còn trong ký ức về thân phụ mình là một người đàn ông cao, da trắng như Tây, ăn vận chỉnh tề và là người tinh tế, nhẹ nhàng. Ông sống lặng lẽ thanh cảnh, nhưng có giao du với những văn nghệ sĩ đồng thời như Đinh Hùng, Thế Lữ, Huyền Kiêu, Thanh Tịnh ... Tác giả kể rằng, có lần nhà thơ Đinh Hùng đến chơi, uống rượu say khướt, mẹ bà phải bôi vôi vào lòng bàn chân cho giải rượu. Hay khi tản cư xuống Nhã Nam, mẹ con bà có gặp cả thi sĩ Bằng Bá Lân và nhạc sĩ Phạm Duy.

Thạch Lam vướng bệnh lao rồi qua đời, có lẽ do làm việc quá độ vì phải đảm đương quá nhiều công việc khi các anh trai phải né tránh Pháp, từ viết văn, viết báo, trông nom nhà in đến biên tập tuần báo Phong Hóa, nắm chủ bút tờ Ngày Nay, những tờ báo đều bị Pháp đình bản về sau.

Thạch Lam không dấn thân vào con đường chính trị, bài xích Pháp mạnh mẽ như các anh trai. Dù vậy ngòi bút của ông vẫn mang khuynh hướng xã hội, có cảm thông chân thành với người nghèo khó, lam lũ. Có lẽ một phần vì cảnh nhà thanh bạch, thiếu thốn nên ông cảm thông hơn với họ. Vài chục năm sau, đọc lại tuyên ngôn văn chương của Thạch Lam, vẫn đáng để suy nghĩ. Ông viết, “Đối với tôi văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”.

Sau khi thân phụ mất, mẹ con bà được bà Nội rước về Cẩm Giàng, cách Hà Nội vài chục cây số, đùm bọc cho đến khi tản cư chạy giặc Tây. Bà Nội là người được bà ghi ơn là nếu không có cụ, có thể bà đã trở thành một nữ cán bộ Việt Minh và các em trai bà có thể đi bộ đội rồi vui thây nơi chốn rừng thiêng nước độc nào đó.

Bởi bà và người dân Cẩm Giàng, trước lúc tản cư, bỗng bất ngờ một ngày, từng phải sống cùng với nhóm người “đeo súng trên vai, vừa đi vừa hô to những khẩu hiệu “Đả đảo Việt gian bán nước! Đả đảo! Đả đảo cường hào ác bá!” đi lùng bắt quan huyện và công chức, còn dân tình thì “nơm nớp sợ hãi, thì thầm bàn tán, không biết tốt xấu ra sao với nhóm người gọi là Việt Minh này và tự hỏi Việt Minh là ai vậy?” (trích Tháng Ngày Qua).

Bà kể là bà trở thành “thiếu nhi Việt Minh”, cũng học hát, học diễn kịch, được giao “công tác” đi thu gạo, đi vận động quyên góp trong “Tuần lễ vàng”, một chiến dịch mà Việt Minh phát động quyên góp vàng bạc quy mô trong dân chúng, ngay sau khi giành được chính quyền năm 1945.

Từ một gia đình hàng khá giả, có ruộng vườn khi được bà Nội cuu mang, chiến tranh đã tàn phá tất cả, bà phải sống những ngày rất cực khổ khi tản cư kể trên. Hồi

cu, mẹ con bà không còn ở chung với bà Nội vì trang trại đã bị Việt Minh đốt theo chủ trương tiêu thổ kháng chiến, còn bà Nội thì về sống với người bác Cả. Mẹ con bà sống tạm với người cô ruột, chị của Thạch Lam, cũng là một gia đình nghèo và đông con mà cũng chẳng chứa được cả nhà bà lâu. Người thân bên cha cũng chẳng giúp đỡ được gì, đứa con gái mồ côi cha chớm tuổi dậy thì bị gửi đến người bà con xa để phụ việc cho một hiệu thuốc lào, sự thực là để có nơi ăn chốn ở và đỡ được một miệng cơm. Bà kể đó là những ngày rất cô đơn và buồn tủi vì xa mẹ, xa các em, buồn hơn cả thời gian tản cư nhọc nhằn.



Thạch Lam (kính đen), Hoàng Đạo và 3 con của Nhật Linh.

Bà viết trong hồi ức rằng, “Hồi cư về thành nhưng nghèo vẫn hoàn nghèo”.

Chính cái nghèo đó đã đẩy tuổi thơ của bà sang một ngã rẽ của định mệnh. Bà bị tảo hôn năm chưa đầy 16 tuổi. Gia đình sắp đặt để bà lấy một người đàn ông hơn bà 13 tuổi, với lý do còn xoáy sâu vào đáy lòng bà, “cháu không lấy nó thì ai nuôi cháu”.

“Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao” (Nguyễn Du). Cuộc đời vô lường, có ai biết chắc những trang đời được mất của ngày mai?

Người chồng mất sớm, bà đi thêm bước nữa. Người thiếu phụ Bắc di cư còn son trẻ được vị Trung Úy Dù tác chiến xứ Bến Tre muốn bảo bọc, rồi họ lấy nhau khi ông được thăng cấp Đại Úy. Bà đâu ngờ ông sẽ trở thành một vị tướng cao cấp trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trong trang mở đầu cuốn hồi ký Tháng Ngày Qua của bà Nguyễn Tường Nhung, ở giữa hai hàng chữ, “Kính dâng hương hồn Bà Nội và Bố Mẹ” cùng “Đề thương mến tặng các con, cháu và chất, nội ngoại” là hàng chữ đầy triu mến dành cho cố Trung tướng Ngô Quang Trưởng rằng, “Đề tưởng nhớ đến Anh, một đời bên nhau”.

Đọc hồi ký, tôi cảm nhận được mối tình của ông bà rất đẹp, chan chứa yêu thương và nghĩa tình của một đời bên nhau. Có khắc khoải, mất mát trong thời chiến, nổi trôi theo vận nước rồi ly lạc nơi xứ người. Nhưng những thăng trầm, nước mắt chẳng lấy mất sự lãng mạn, mặn nồng họ dành cho nhau, bù đắp tuổi thơ giông tố của bà.

Tôi xúc động lẫn ngạc nhiên đến bất ngờ khi đọc được thủ bút một vị tư lệnh chiến trường hiên ngang, cứng rắn của một thời vào sanh ra tử, về ngoài khắc khổ và nghiêm nghị, lại dịu dàng viết cho vợ những lời ngọt ngào đến thế này.

“Em yêu! Đây là những cánh hoa sau cùng còn lại trong vườn tình yêu của chúng mình. Anh hái tặng em yêu để quên những giờ nhọc nhằn trong cuộc sống mà cũng để chứng tỏ một tình thương đậm đà nhất trên trần gian này mà anh đã dành cho em yêu” (Ngô Quang Trưởng).



Bà Nguyễn Tường Nhung và Tướng Ngô Quang Trưởng tại Hoa Kỳ

3. Vị tư lệnh vùng

Là sĩ quan tác chiến can đảm và có tài, cựu Trung tướng Ngô Quang Trưởng được thăng cấp khá nhanh trong cuộc đời binh ngũ của ông. Tốt nghiệp tú tài Pháp, ông nhập ngũ năm 1953. Năm 1954, ông mãn khóa 4 Cương Quyết tại Trung tâm huấn luyện Sĩ Quan Thủ Đức. Về Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù với cấp bậc Thiếu Úy thì đến năm 1966, ông đã được thăng cấp Đại Tá Tư lệnh Phó Sư đoàn Nhảy dù rồi Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ Binh và đến năm 1971, được thăng cấp Trung tướng tại nhiệm.

Tham gia vào trung tâm quân sự Hoa Kỳ sau khi tị nạn tại Mỹ, trong cuốn sách về mùa Hè đỏ lửa 1972 vào năm 1977, cựu Trung tướng Ngô Quang Trưởng viết về những người lính VNCH rằng, “Người lính miền Nam Việt Nam bình thường, lớn lên trong chiến tranh, không chỉ gan dạ và cống hiến cho chính nghĩa mà anh ta đã chiến đấu mà còn luôn kiêu hãnh về binh nghiệp của mình và tràn ngập lòng yêu thương gia đình, đồng đội và người dân” (The Easter Offensive of 1972).

Cũng có thể xem những lời nói trên dành cho chính ông một cách khiêm cung. Bởi trong cuốn sách “Cuộc chiến 25 năm” (The 25-Year War), Đại tướng Bruce Palmer, là Tư Lệnh Lực Lượng Dã Chiến trong chiến tranh Việt Nam và từng là quyền Tham mưu trưởng Quân đội Hoa Kỳ, đã nhận xét về tướng Trưởng rằng, “ông là một sĩ quan chỉ huy tác chiến cang cường, dày dặn kinh nghiệm và có lẽ là sĩ quan chỉ huy chiến trường giỏi nhất tại miền Nam Việt Nam”.

Chưa tròn một năm sau khi mãn khóa huấn luyện, ông đã bị thương trong trận đánh với quân Bình Xuyên tại Sài Gòn. Những chiến công liên tục của ông đã giúp cho ông thăng cấp khá nhanh như nói trên. Từ năm 1970-1972, ông là Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và được điều ra Huế làm Tư Lệnh Quân Đoàn 1 nhằm tái chiếm cố thành Quảng Trị trong mùa Hè đỏ lửa 1972 cho đến năm 1975.



Trung tướng Ngô Quang Trưởng, kiểm tra vũ khí của binh lính trong khi cố vấn Hoa Kỳ, Thiếu tướng Frederick Kroesen quan sát tại đây ngày 17 tháng 5. Hình ảnh của © Bettmann/CORBIS

Bà Nguyễn Tường Nhung kể rằng, năm 1966 khi bay ra phi trường Phú Bài, lúc này chỉ trên dưới 30 tuổi, bà chưa quen hai chữ “phu nhân” khi có người ra đón và chào nên còn ngượng ngượng. Biết ông khi còn là một Trung Úy Dù, cái danh vị “phu nhân” của bà được đánh đổi bằng những lo âu hồi hộp mỗi khi ông hành quân, phải đưa con cái theo ông ra những vùng chiến thuật ông được giao nhiệm vụ.

Những ngày mới lấy nhau, ông hành quân, đánh trận vài ba tuần mới về, ở nhà bà hay những người vợ lính chỉ biết cầu nguyện cho chồng được bình yên trở về. Bà viết trong hồi ký những ngày ông còn là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù rằng, “Anh tham gia trận chiến nhiều hơn làm việc ở văn phòng. Mỗi lần đi hai tới ba tuần mới trở lại đơn vị... Người lính trận rất ít khi được ở gần gia đình vợ con, mà người vợ luôn sống trong sự lo âu hồi hộp. Mỗi lần chồng ra đi lại lo sợ không

biết có trở về hay gục ngã ngoài trận tuyến...” (Tháng Ngày Qua). Có lẽ đó là tâm trạng chung của những người vợ lính.

Nhưng sự nguy hiểm đó không chỉ đến với người lính trận mà cả vợ con họ, những người theo chồng là cấp chỉ huy được điều đến nơi nhậm sở. Năm 1968, bà là người đã sống qua cái Tết Mậu Thân khốc liệt tại Huế. Lúc này ông đã lên tướng và là Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ Binh. Khi Việt cộng bắt đầu tấn công Huế, bà kể rằng ông còn ở trong trại và tư dinh của ông bà bị bao vây, may mắn trốn thoát được tới An Cựu.

Bà theo ông ra Huế rồi về Cần Thơ, rồi lại ngược ra Huế, Huế trở thành vùng đất nhiều kỷ niệm và gắn bó với bà. Bà kể rằng Huế là nơi con út của bà chào đời, đi sinh bằng trực thăng và được bác sĩ quân y Mỹ đỡ đẻ ngay trong lều bạt nhà binh của trại đóng quân của Mỹ. Tướng Trưởng đã đặt tên con là Ngô Trị-Thiên nhằm ghi dấu thời gian trấn giữ hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên.

Không chỉ là tướng tài, Trung tướng Ngô Quang Trưởng còn được đánh giá là vị sĩ quan liêm chính, thanh bạch. Hồi ức của bà Nguyễn Tường Nhung đã cho thấy điều này qua từng giai đoạn cuộc đời. Lấy nhau vài năm, khi ông được điều về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đóng ở Sài Gòn, hai vợ chồng bà dọn về ở chung với mẹ chồng, phần thì ông là con út trong nhà và phần khác là đỡ phải thuê nhà, hành lý chỉ chất vừa chiếc xe Jeep. Bạn rủ đi học cơm Tây, làm bánh mà ngần ngại vì lương ông chỉ có 35 ngàn mỗi tháng trong khi tiền theo học một khóa đến 15 ngàn, nhờ mẹ chồng cho tiền bà mới học được.



Tướng Ngô Quang Trưởng ra tàu USS Midway, đi sau cừu Thủ tướng Kỳ

sau khi Việt Nam Cộng Hoà thất thủ

Khi được điều ra Huế lần đầu làm Tư Lệnh Sư Đoàn mà nhà ông bà không có tủ lạnh, người bạn thân từ Sài Gòn ra chơi thấy không có mới gửi tặng cái tủ lạnh. Bà kể mời khách đến nhà thì tự bà xuống bếp làm món Bắc, cơm Tây đãi khách, bình dị, thân thiện, các phu nhân thuộc cấp bảo bà không như vài “phu nhân” cấp tướng khác. Ở đoạn khác, khi kể chuyện ăn uống chi tiêu trong gia đình, số tiền đưa cho người đầu bếp của gia đình lo bữa ăn cũng được cân nhắc để chi tiêu vừa đủ.

Ở đoạn khác, bà còn kể về những ngày ông làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV, bà tiếp một phái đoàn từ Sài Gòn xuống đi dự lễ Bà Chúa Xứ, ông tỏ vẻ không vui khi nghe bà kể có đoàn xe quân cảnh hú còi mở đường. Hoặc ông bị những người thân hay bà con trách móc vì có người thân làm lớn nhưng lại không nhờ vả gì được.

Chính một người thân yêu của bà đã tử trận khi còn rất trẻ khiến bà cũng thoáng thảm trách chồng đã không giúp được gì khi đã lên tướng. Bởi ông thường bảo với bà rằng, ai cũng có mẹ cha, có thân nhân, cũng đau xót như nhau, nếu ai cũng lo cho con cháu về hậu cứ trốn tránh trận mạc thì còn ai chiến đấu, hy sinh cho quốc gia.

Những ngày cuối cùng của cuộc chiến, từ nhã ý của bà Theresa Tull, Phó Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Đà Nẵng giúp mang các con ông bà thoát khỏi Việt Nam về Mỹ theo bà, các con bà được theo bà Tull sang Mỹ còn bà ở lại, đợi tin chồng. Rồi bà cũng được sắp xếp di tản sang đảo Guam trong những ngày cận khi Sài Gòn thất thủ, trong khi vẫn bật tâm tin tức của ông.

Theo hồi ký, Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ là người kể công với bà tại đảo Guam là đã đưa ông ra Đệ Thất Hạm Đội khi tướng Ngô Quang Trưởng dự định bay xuống Vùng IV gặp Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Vùng để cùng bàn việc giữ lại Vùng IV chiến thuật. Tướng Nguyễn Khoa Nam tự sát, xem như Vùng IV không còn người chỉ huy, ông đành di tản cùng tướng Nguyễn Cao Kỳ (tự lái trực thăng) ra USS Midway.

Ông bà ra đi tay trắng mang theo nỗi ngậm ngùi của một bại tướng không giữ được thành, từng dẫn đo với ý định tự vẫn trên bãi biển Đà Nẵng trước khi Đà Nẵng thất thủ.

Đó là lý do những tháng năm đầu tiên trên xứ người, gia đình Tướng Ngô Quang Trưởng đã sống khá vất vả và ngoài vài năm viết lại các kinh nghiệm chiến trường cho Cục Quân Sử của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, ông đã sống rất lặng lẽ đến cuối đời.

Lưu vong và trở về Đất Mẹ

Từ đảo Guam, gia đình cựu Trung tướng Ngô Quang Trưởng được đưa sang Mỹ như những người di tản khác. Đến trại Fort Chaffee, sau đôi tháng, gia đình ông được Trung tướng John Cushman, Chỉ huy trưởng trường huấn luyện sĩ quan tham mưu Fort Leavenworth tại Kansas, từng là cố vấn cho tướng Trưởng tại Việt Nam, bảo trợ về nhà.

Trước khi bắt đầu cuộc sống của gia đình tướng Trưởng trên xứ người, hãy bắt đầu bằng câu chuyện khá thú vị về đời sống các vị tướng Mỹ đương nhiệm.

Theo bà Nguyễn Tường Nhung kể lại, dù được ông bà tướng Cushman đối xử tử tế và thân tình, nhưng các bữa ăn thường khá đạm bạc như bất cứ gia đình bình dân nào, chỉ cereal với sữa buổi sáng, trưa ăn hot dog hay pizza và tối ăn dăm món ăn đơn giản, có thứ bà chưa quen nên nhịn đói và khá tủi thân. Đến khi Đại tướng Richard Stilwell, cấp phó của tướng Westmoreland trong chiến tranh Việt Nam ghé thăm vì cũng quen biết ông bà bên Việt Nam thì ông bà Trung tướng Cushman cũng dọn đĩa cà-ri gà với đĩa salad nhỏ cùng bánh mì sandwich, bà Nhung mới hiểu đời sống các vị tướng Mỹ thanh bạch và đơn giản như vậy.

Chính vì vậy mà các vị tướng cũng không giao du nhiều với thế giới dân sự để có thể tìm việc thích hợp hay gởi gắm tướng Trưởng. Cuối cùng tướng Cushman cũng tìm được việc cho cha con tướng Trưởng: tới nông trại học và làm nghề nông. Từ một Trung tướng tư lệnh điều binh khiển tướng cả vạn binh sĩ, tướng Trưởng ngày ngày ra ruộng làm việc và tối về nhà lấm lem, mỗi mẹt. Liệu có ai có thể nghĩ mình đã vất vả và kém may mắn hơn thế trong những ngày đầu tiên trên xứ người?

Bà Nhung viết riêng cả một tùy bút với tựa đề “Cái ấm đun nước bằng điện” để kể về những tháng ngày đầu tiên như trên tại Mỹ. Lý do cái ấm điện còn trong ký ức của bà gần nửa thế kỷ là, nhờ vợ của một đại tá Mỹ là người Việt Nam cho cái ấm nước điện tí xíu và chưa tân kỳ như hiện nay, mỗi lần chỉ đủ nấu một gói mì, mà cả nhà bà được bữa ăn “Việt” ngon và nhớ suốt đời.



Từ trái: Trung tướng Ngô Quang Trưởng – Tư lệnh Quân đoàn 1, Đại tá Ngô Văn Định Lữ đoàn trưởng LD 258 – Lữ đoàn Bắc Bình Vương và Thiếu tướng Bùi Thế Lân, Tư lệnh Sư đoàn TQLC QLVNCH – nguồn flickr

May mắn cho ông bà là sau một thời gian, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã mời ông tham gia viết về kinh nghiệm của quân đội VNCH cho trung tâm quân sự tại Virginia. Đây cũng là tiểu bang mà tướng Trưởng đã sống cho đến cuối đời và bà Nguyễn Tường Nhung hiện vẫn đang an hưởng tuổi già cùng con gái và các cháu tại đây.

Đến Mỹ tay trắng nên khi gia đình tướng Trưởng dọn sang Virginia nhận việc, các tướng tá Mỹ quen biết đã gom góp tặng cho ông bà được năm ngàn đô để làm chi phí bước đầu.

Về Virginia mượn chung cư, ông đi làm với mức lương một ngàn mỗi tháng, tức khoảng gần sáu ngàn đô la theo thời giá hiện nay và mỗi tối vào đại học cộng đồng để học thêm. Còn bà đi học tóc theo những người quen đã sang Virginia trước gợi ý, vì trong số đó cũng có vợ của các cấp tướng, tá VNCH cùng đi học. Học đủ hai ngàn giờ, bà Nhung trở thành một thợ cắt tóc với mức bao lương \$75 một tuần.

Làm vài năm có đủ kinh nghiệm, bà nghe lời khuyên vài người bạn và gom góp vay mượn, sang một tiệm tóc nhỏ nhỏ có hai thợ. Làm mấy năm vẫn không khá lại

bận rộn suốt tuần, bà sang tiệm rồi lại đi làm thợ cho người khác. Cũng gặp khách khó tính hay có chuyện đụng chạm, thợ tranh giành khách. Tưởng tượng phu nhân một vị tướng cấp cao một thời và xuất thân từ một gia thế tiếng tăm, từng được Tổng thống Park Chung Hee của Nam Hàn thết đãi quốc yến khi bà theo tướng Trương dẫn đầu phái đoàn tướng tá VNCH công du sang Hán Thành vào năm 1974, rồi phải trải qua cuộc đời dâu bể, buộc phải mưu sinh như bất cứ người tị nạn nào. Những vị tướng tá tác chiến làm gì có và mang theo cả va-ly tiền vàng như đám người nghỉ.

Về phần tướng Trương cũng chẳng khá hơn. Việc làm ở trung tâm quân sự Hoa Kỳ cũng không kéo dài, viết xong kinh nghiệm chiến trường là hết việc. Vậy là tướng Trương phải tìm việc làm mới. Kiếm việc thì trung tâm việc làm giới thiệu làm công việc đếm xe tại ngã ba đường. Cũng chỉ được thời gian ngắn. Rồi qua lời giới thiệu của một vị tướng Mỹ khác, ông đi làm vườn, chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh. Nhưng rốt lại chủ vườn bảo ông cũng không thích hợp với công việc vì phải cằn khuan vác nặng nề.



Di ảnh Trung Tướng Ngô Quang Trưởng – nguồn wikipedia

Cuối cùng ông đi học nghề, học về điện toán ngắn hạn được trả lương qua chương trình giúp đỡ cho người tị nạn. Học xong, ông tìm được việc làm với hãng đường sắt chính phủ trong Washington DC. Ngày ngày ông đón xe bus đi làm, làm một công chức bình thường cho đến tuổi nghỉ hưu.

Chắc những đồng nghiệp người Mỹ của ông không biết rằng người nhân viên Á Đông nhỏ con này từng là một vị tư lệnh lừng lẫy, là tác giả 3 cuốn sách về chiến tranh được Bộ Quốc Phòng lưu trữ và hiện có bán trên Amazon là “The Easter Offensive of 1972 (1983), “The Territorial Forces (1984) và “RVNAF and US Operational Cooperation and Coordination” (1984) về trận chiến tái chiếm cố thành Quảng Trị năm 1972, về các lực lượng quân sự hay việc phối hợp tác chiến giữa quân đội VNCH và lính Mỹ trong chiến tranh Việt Nam.

Về hưu, con cái đã lớn, ăn học xong, ông bà bắt đầu thành thoi hơn, có dịp cùng nhau đi du lịch đó đây như đời sống người hưu trí bình thường khác. Bà sang Pháp, Anh rồi vài nước Châu Âu. Bà kể khi sang Anh, ông bà có gặp cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, lúc Tổng thống Thiệu còn sống tại London, được ông mời và chở ra phố Tàu ăn tối.

Nhưng. Chữ “nhưng” bất toàn và vô lường có thể đến với bất cứ ai và lúc nào.

Tướng Trương bị chẩn đoán ung thư phổi. Bác sĩ bảo bệnh đã ở giai đoạn 3 và ông chỉ còn 6 tháng cuối cùng. Ông bình thản đón nhận hung tin và từ chối chữa trị. Vậy mà sự chăm sóc và yêu thương của bà Nguyễn Tường Nhung cùng người thân gia đình đã giúp ông sống thêm được 2 năm, trước khi qua đời vào đầu năm 2007 ở tuổi 77.



Quốc Kỳ VNCH được Cựu Thiếu Tướng Phan Hòa Hiệp trang trọng trao lại cho Bà Quả Phụ Ngô Quang Trưởng trong Tang Lễ- nguồn Người Việt

Ông để lại di huấn cho các con không báo tin và không làm tang lễ sau khi mất. Dù sau đó các đồng đội xưa và gia đình có tổ chức tang lễ cho ông vì không thể để ông ra đi quá lặng lẽ, như ông đã chọn suốt những năm tháng trên xứ người. “Bại binh chi tướng bất khả ngôn dũng”, bại tướng không thể nói mình là dũng. Có lẽ đó là lý do cho chọn lựa đây tự trọng của ông.

Tro cốt của ông mang về rải trên đèo Hải Vân, vùng đất mà biết bao người lính, kể cả những người lính Mỹ, những đồng đội của ông đã ngã xuống trong cuộc chiến tương tàn mà một thời ông đã sống và chiến đấu cho lý tưởng của mình. Và mang theo nỗi lòng, có thể cả sự dằn vặt đã không bảo vệ được quê hương. Nhưng có là tướng, cuối cùng thì ông cũng chỉ là một quân nhân đã cống hiến cho quốc gia bằng danh dự và trách nhiệm, đâu có quyền quyết định về một cuộc chiến đã có sự dàn xếp chung cuộc.

Gấp lại cuốn hồi ức “Tháng Ngày Qua” của bà Nguyễn Tường Nhung mà tôi đã giờ tìm đọc lại dăm trang không ít lần, mỗi đoạn mang cho tôi những suy nghĩ và cảm xúc khác nhau. Cuộc đời mỗi người ai chẳng có những thăng trầm, thách đố nhưng sự thay đổi quá cách biệt và quá nghiệt ngã ở một số người, như gia đình cựu Trung tướng Ngô Quang Trưởng kham được và đủ nghị lực vượt lên số phận cũng giúp tôi chiêm nghiệm hơn về đời sống.

Tôi vẫn thích đọc những đoạn bà kể về hoa, về tường vi, bằng lăng tím hay những mùa sim tím miền Trung, về những mùa ve sầu gọi tình trên xứ người, những ngày sinh nhật hay mùa lễ Tạ Ôn đáng nhớ của bà, trong đó ghi lại kỷ niệm lúc thiếu thời hay với ông. Tôi nghĩ lòng phải thật bình yên sau những đổi thay đầy khắc nghiệt đó mới cảm nhận và hồi tưởng lại những điều nho nhỏ hiện hữu giữa thiên nhiên đất trời như vậy. Có lẽ vậy mà phần viết cuối cùng của bà là “Lòng chột bình yên”, viết về những tháng ngày bình yên hiện nay.

Còn cựu Trung tướng Ngô Quang Trưởng, tro cốt ông được quy về cố quận và rải xuống biển từ một con dốc nào đó trên đỉnh đèo Hải Vân chập chùng mây nước. Người con kiêu hùng của quê hương cuối cùng đã về với đất Mẹ. Về để nghe tiếng gió lộng giữa đèo cao hay bành bồng trong tiếng sóng biển vỗ bờ.

“Mờ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng, núi cây rừng...”. Tiếng gió rừng lao xao những tàn lá. Chiều đã buông. Một cánh chim xoải cánh bay vào màn đêm. Không còn để lại vệt gì.

Dallas 5/2024

Đình Yên Thảo